TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/3/2021
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhoán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương;

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa*: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thoại H, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1969; địa chỉ: đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Bà Hà Thoại H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức M tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 226/2017, do Uỷ ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/12/2017.

Sau khi kết hôn bà và ông M không sống chung với nhau, bà ở Đồng Nai, còn ông M vẫn ở quận C, sau khi kết hôn mặc dù cuối tuần ông M mới về thăm vợ con nhưng cả hai liên tục phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nguyên nhân chính là do ông M không có trách nhiệm với vợ con, luôn kiểm soát giờ giấc của bà, không tôn trọng bà, ghen tuông vô cớ, ông M còn chửi bới, có những lời lẻ xúc phạm bà, khoảng 02 năm nay bà và ông M không nói chuyện, không quan tâm hay liên lạc

với nhau, bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Quỳnh Châu N, sinh ngày 26/4/2018, bà Hà Thoại H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông M không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Đức M trình bày:

Ông và bà Hà Thoại H có đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như bà Hà Thoại H trình bày. Ông không kiểm soát giờ giấc của Bà H, ông chỉ cần Bà H cho biết bà H đi đâu để ông yên tâm, ông không bao giờ xúc phạm bà H, nếu ông không có trách nhiệm thì đã không chung sống với bà H lâu như vậy. Bà H lấy vấn đề tôn giáo do ông có một đời vợ đã ly hôn nên bà H vẫn sống ở Đồng Nai, còn ông sống ở Thành phố Hồ Chí Minh để né tránh việc chung sống với nhau. Ông rất thương con nên không đồng ý ly hôn vì muốn cho con có đủ cả cha lẫn mẹ cùng chăm sóc cho con.

Trường hợp, Tòa án chấp nhận yêu cầu cho bà Hà Thoại H ly hôn thì ông đồng ý để bà H trực tiếp nuôi chung, đồng ý cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho con nhưng khi chi cho con phải có hóa đơn, chứng từ để đảm bảo tiền của ông cho con đúng mục đích; tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn bà Hà Thoại H trình bày:* Bà kiên quyết xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, bà xác định lại không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Ngày 22/01/2019, bà có ký hợp đồng nguyên tắc số VP-LK3-17/2019/HĐNT-LDG mua bán căn nhà với giá trị 1.677.614.032đ, trong quá trình thực hiện hợp đồng nguyên tắc đã thanh toán cho công ty 70% giá trị tương ứng số tiền 1.174.329.822đ. Ngày 21/01/20219, bà và ông M có vay của ngân hàng TMCP Phương Đông - phòng giao dịch Hố Nai số tiền 1.100.000.000đ để mua căn hộ trên, hàng tháng một mình bà phải trả lãi ngân hàng. Do không có khả năng và tiền trả nợ cho ngân hàng nữa nên bà đã thanh lý căn hộ trên và nhận lại được số tiền 1.124.001.401đ. Sau khi thanh lý căn nhà bà đã trả nợ cho ngân hàng nên hiện nay giữa bà và ông M không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Đức M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử,

thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn, đề nghị giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

- Về thẩm quyền giải quyết: bà Hà Thoại H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức M, địa chỉ: đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 226/2017, cấp ngày 12/12/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hà Thoại H với ông Nguyễn Đức M là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Hà Thoại H cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Đức M, ông Nguyễn Đức M không đồng ý. Qua lời trình bày của các đương sự trong quá trình hòa giải và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy trình bày của các bên đương sự về mâu thuẫn vợ chồng không thống nhất với nhau nhưng cả hai đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn, cả hai bên cũng không còn quan tâm, liên lạc với nhau cũng không có biện pháp gì hàn gắng, Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông M không đạt được, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên bà Hà Thoại H yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đức M là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông M có 01 con chung: Nguyễn Quỳnh Châu N, sinh ngày 26/4/2018, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, trường hợp Tòa án giải quyết cho bà H ly hôn ông M đồng ý giao bà H trực tiếp nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận, về mức cấp dưỡng nuôi con do tại phiên tòa bà H xác định lại không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H trình bày hiện tại tài sản chung không có, ông M trình bày tài sản chung để hai bên tự thỏa thuận, cả hai xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Ngày 21/01/20219, bà H và ông M có vay của Ngân hàng TMCP Phương Đông - phòng giao dịch Hố Nai số tiền 1.100.000.000đồng; ngày 26/10/2019, bà H đã tất toán toàn bộ khoản nợ trên cho ngân hàng và ngày 14/9/2020, Ngân hàng TMCP Phương Đông - phòng giao dịch Hố Nai đã có công văn số 03/OBC-Hố Nai khoản nợ nêu trên đã được bà H tất toán. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà H và ông M xác định lại không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nếu các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung có quyền tranh chấp bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Theo Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hà Thoại H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thoại H:

- Về hôn nhân: Bà Hà Thoại H được ly hôn ông Nguyễn Đức M.

- Về con chung: Giao Nguyễn Quỳnh Châu N, sinh ngày 26/4/2018 cho bà Hà Thoại H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Hà Thoại H không yêu cầu ông Nguyễn Đức M cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H trình bày tài sản chung không có, ông M yêu cầu tài sản chung tự thỏa thuận, cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có yêu cầu nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Hà Thoại H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tạm ứng án phí do bà Hà Thoại H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039733 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Hà Thoại H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Đức M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nhoán

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.